

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại Nhà văn hóa huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn G, tên gọi khác: D; Giới tính: Nam; sinh năm: 1994, nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật giáo hòa hảo; Trình độ học vấn 7/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Cha Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Làm ruộng; Mẹ Lư Thị H, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Làm ruộng; Vợ Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm: 1992; Con Nguyễn Ngọc Quỳnh B, sinh năm 2015. Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ 02; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 17/5/2018; Tạm giam ngày 23/5/2018, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, có mặt.

2. Lư Thị H, sinh năm 1971, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Ngô Thanh T, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Minh T, sinh năm 1984, vắng mặt.

3/ Nguyễn Phong V, sinh năm 1980, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Trần Văn L, sinh năm 1964, có mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1977, có mặt.

6/ Nguyễn Thị P, sinh năm 1976, có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/5/2018 Nguyễn Văn G quen biết một người tên T (tên gọi khác N), không rõ họ và địa chỉ cư trú tại quán cà phê H thuộc xã A, huyện T, cả hai cho số điện thoại di động để liên lạc qua lại với nhau. Đến khoảng 17 giờ ngày 16/5/2018, T dùng số điện thoại di động của Campuchia gọi vào số điện thoại 0939xxxxxx của G, kêu G giao ma túy dùm nhưng G không đồng ý, T tiếp tục gọi ý cho G mua ma túy của T, bán lại để kiếm lời, G đồng ý mua ma túy với giá 2.550.000 đồng (chưa trả tiền) nhưng với mục đích không bán cho người khác mà chỉ để sử dụng, thời gian và địa điểm giao ma túy lúc 21 giờ cùng ngày đến cầu kinh Ô, tiếp tục chạy vào hầm cá sẽ có người giao ma túy cho G.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 16/5/2018 G điều khiển xe mô tô WINNER biển số 66N1-311.55 đến cầu kinh Ô, chạy vào hầm cá gặp một người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) mặc áo thun màu đen, quần Jeans màu xanh đang ngồi trên xe Wave α , màu xanh chờ sẵn, G dừng xe, người thanh niên lấy túi vải màu đen và bọc nylon màu trắng chứa ma túy bên trong, loại Methamphetamine đưa cho G rồi điều khiển xe chạy đi. G lấy gói ma túy trong bọc nylon màu trắng cất vào túi quần Jeans phía trước bên phải, còn túi vải màu đen chứa ma túy vào trong hộc gần đèn lái, phía dưới yên xe điều khiển xe chạy về chợ P, huyện T thì có một người tên N (không rõ họ và địa chỉ cư trú), quen biết nhau vào ngày 06/5/2018, điện thoại hẹn G đến nhà trọ 2xx ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để cùng sử dụng ma túy. G điều khiển xe mô tô đến đường chạy tắt về kinh Ô gặp Ngô Thanh T (D) xin đi nhờ đến xã A, huyện T, G đồng ý và chở D đến trước cửa nhà trọ 2xx bị lực lượng Công an huyện Tam Nông bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số: 325/KL-KTHS, ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) túi nylon được hàn kín, niêm phong trong bao thư có dòng chữ "EMS BY AIRMAIL PAR AVION" là chất ma túy, có khối lượng 2,4720 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ); Tinh thể rắn chứa trong 03 túi nylon hàn kín (túi lớn), 04 túi nylon hàn

kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hở một đầu và 13 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hở một đầu, được niêm phong trong cùng bao thư có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN TAM NÔNG" là chất ma túy, có tổng khối lượng 12,2307 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 21 (hai mươi mốt) túi nylon bên trong nghi có chứa ma túy.
- 12 (mười hai) túi nylon bên trong không có chứa gì.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển số kiểm soát 66N1-311.55.
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, hiệu HONDA, nhãn hiệu WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển kiểm soát 66N1-311.55 do Nguyễn Văn G đứng tên chủ sở hữu.
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn G.
- 01 (một) dao bấm, cán dao bằng kim loại, màu vàng nâu, cuối cán dao có hình đầu rồng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng (đã qua sử dụng).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đỏ (đã qua sử dụng) là của Ngô Thanh T chỉ đi nhờ đến xã A chứ không biết việc G mua bán hay tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông đã trao trả cho T xong.
- 01 (một) túi da màu đen, có dây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng).
- 02 (hai) ống nhựa (loại ống hút), một ống màu đen, một ống màu cam sọc trắng.
- Tiền Việt Nam 1.280.000 đồng.

Đối với người tên T (tên gọi khác là N), không biết họ, địa chỉ cư trú bán ma túy cho bị cáo; một người thanh niên (không biết tên, địa chỉ) mặc áo thun màu đen, quần Jeans màu xanh giao ma túy cho bị cáo; Người tên N (C), không rõ họ, năm sinh, địa chỉ, rủ bị cáo sử dụng ma túy. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được để xác định hành vi có cấu thành tội phạm không. Vì vậy, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Ngô Thanh T (D) chỉ đi nhờ xe của bị cáo để đến xã A, huyện T. Cơ quan điều tra chứng minh được T không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, không đồng phạm trong vụ án nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WINNER, màu sơn xanh - đỏ - đen, biển số kiểm soát 66N1-311.55 do ông Nguyễn Văn T là cha ruột của bị cáo mua tuy để cho bị cáo đứng tên chủ sở hữu nhưng người bỏ tiền mua là ông T, thấy bị cáo không có xe đi làm nên ông mới giao xe cho bị cáo sử dụng.

Đối với số tiền 1.280.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ, bị cáo cho rằng là của mẹ ruột tên Lư Thị H đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng để mua sữa cho cháu (con gái của bị cáo), nhưng bị cáo đã tiêu sài hết 720.000 đồng, còn lại 1.280.000 đồng phù hợp lời khai của bà H.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng và sim số điện thoại 0939xxxxxx là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy với T và hẹn sử dụng ma túy tại nhà trọ 2xx cùng với N.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TN, ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận: Do cần ma túy sử dụng nên vào ngày 16/5/2018, bị cáo mua ma túy của người tên T (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) gồm: 01 (một) túi nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn là chất ma túy; 03 túi nylon hàn kín (túi lớn); 04 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hở một đầu và 13 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hở một đầu, với giá 2.550.000 đồng (chưa trả tiền) và điều khiển xe mô tô 66N1- 311.55 đến nhà trọ 2xx thuộc ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là cha ruột của G, ông có bán bò được 20.000.000 đồng và mượn thêm tiền của chị Nguyễn Thị D 20.000.000 đồng để mua xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu xanh - đỏ - đen, sau khi mua xong thì cho bị cáo Nguyễn Văn G đứng tên chủ sở hữu. Nay ông yêu cầu được nhận lại chiếc xe, còn trường hợp sung quỹ nhà nước chiếc xe thì ông không yêu cầu gì đối với bị cáo. Ngoài ra, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lư Thị H vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra trình bày: Bà là mẹ ruột của G. Ngày 16/5/2018 bà có đưa cho G số tiền 2.000.000 đồng để mua thức ăn heo và sữa cho con của G, G đã tiêu sài 720.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu nhận lại số tiền 1.280.000 đồng. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 05 (Năm) đến 06 (Sáu) năm tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 21 (hai mươi một) túi nylon bên trong có chứa ma túy (loại Methamphetamine thuộc Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ) theo Kết luận giám định số 325/KL-KTHS, ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả đối tượng giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có dòng chữ "EMS BY AIRMAIL PAR AVION" có khối lượng 2,3924 gam; Trong bao thư có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN TAM NÔNG" có khối lượng 11,9785 gam.

- + 12 (mười hai) túi nylon bên trong không có chứa gì.
- + 01 (một) túi da màu đen, có dây kéo bằng kim loại.
- + 02 (hai) ống nhựa (loại ống hút), một ống màu đen, một ống màu cam sọc trắng.

- + 01 (một) dao bấm, cán dao bằng kim loại, màu vàng nâu, cuối cán dao có hình đầu rồng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển số kiểm soát 66N1-311.55 (kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, hiệu HONDA, nhãn hiệu WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển kiểm soát 66N1-311.55 do Nguyễn Văn G đứng tên chủ sở hữu).

- Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn G.

- + Trả lại bà Lư Thị H số tiền: 1.280.000 đồng, vì số tiền này là của bà H và không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo, thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội:* Do cần ma túy sử dụng nên vào ngày 16/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn G mua ma túy của người tên T (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) gồm: 01 (một) túi nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn là chất ma túy; 03 túi nylon hàn kín (túi lớn); 04 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hờ một đầu và 13 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hờ một đầu, với giá 2.550.000 đồng (chưa trả tiền) và điều khiển xe mô tô 66N1- 311.55 đến nhà trọ 2xx thuộc ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng bị bắt quả tang. Qua kết quả giám định kết luận: Tổng khối lượng ma túy là 14,7027 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn là tự nguyện, không ai ép buộc và phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Nông, ngày 16/5/2018; Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17/5/2018; Bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 23, ngày 29/6/2018; Phiếu theo dõi về việc xác định tình trạng nghiện ma túy tổng hợp chất dạng Methamphetamine ngày 17/5/2018; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 17/5/2018 của Trung tâm y tế huyện Tam Nông; Kết luận giám định số: 325/KL-KTHS, ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/5/2018, do cần ma túy sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn G mua ma túy của người tên T (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) gồm: 01 (một) túi nylon được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn là chất ma túy; 03 túi nylon hàn kín (túi lớn); 04 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hở một đầu và 13 túi nylon hàn kín (túi nhỏ) đựng trong 01 túi nylon hở một đầu, với giá 2.550.000 đồng nhưng chưa trả tiền và điều khiển xe mô tô 66N1- 311.55 đến nhà trọ 2xx thuộc ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng bị bắt quả tang. Qua kết quả giám định kết luận: Tổng khối lượng ma túy là 14,7027 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, Nghị định số 82, ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Như chúng ta đã biết, tác hại của ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe và là nguồn gốc phát sinh ra nhiều căn bệnh hiểm nghèo, làm cho biết bao gia đình phải chịu đau thương khi có người nghiện, hủy hoại đạo đức, xã hội, kìm hãm sự phát triển kinh tế. Bị cáo nhận thức rõ tác hại này nhưng vì lợi ích cá nhân mà bất chấp hậu quả, gieo giắc cho nhiều đối tượng đi vào con đường sử dụng ma túy, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giúp bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, có bác ruột là người có công cách mạng. Do đó, nghĩ cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung, tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

+ 21 (hai mươi một) túi nylon bên trong có chứa ma túy (loại Methamphetamine thuộc Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ) theo Kết luận giám định số 325/KL-KTHS, ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả đối tượng giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có dòng chữ "EMS BY AIRMAIL PAR AVION" có khối lượng 2,3924 gam; Trong bao thư có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN TAM NÔNG" có khối lượng 11,9785 gam; 12 (mười hai) túi nylon bên trong không có chứa gì; 01 (một) túi da màu đen, có dây kéo bằng kim loại; 02 (hai) ống nhựa (loại ống hút), một ống màu đen, một ống màu cam sọc trắng; 01 (một) dao bấm, cán dao bằng kim loại, màu vàng nâu, cuôi cán dao có hình đầu rồng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn G là của bị cáo G, không liên quan đến vụ án nên trả lại là phù hợp.

+ Số tiền: 1.280.000 đồng, số tiền này là của bà H đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng nhưng bị cáo tiêu sài 720.000 đồng, còn lại 1.280.000 đồng, số tiền này không liên quan đến vụ án, bà H chỉ yêu cầu nhận lại 1.280.000 đồng nên trả lại cho bà Lư Thị H là phù hợp.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng (đã qua sử dụng) bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy với T và hẹn sử dụng ma túy tại nhà trọ 2xx cùng với N (C) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu xanh-đỏ - đen, biển số kiểm soát 66N1-311.55 (kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, hiệu HONDA, nhãn hiệu WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển kiểm soát 66N1-311.55 là những công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, ông T cho rằng nguồn tiền mua xe là do ông T mua và giao cho bị cáo làm phương tiện đi lại làm thuê, bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu, tại phiên tòa ông T yêu cầu được nhận lại chiếc xe, còn trường hợp sung quỹ nhà nước chiếc xe thì ông không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không có căn cứ trả lại chiếc xe cho ông T mà tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17/5/2018.

3. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 21 (hai mươi một) túi nylon bên trong có chứa ma túy (loại Methamphetamine thuộc Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ) theo Kết luận giám định số 325/KL-KTHS, ngày 21/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp hoàn trả đối tượng giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong bao thư có dòng chữ "EMS BY AIRMAIL PAR AVION" có khối lượng 2,3924 gam; Trong bao thư có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP - CÔNG AN HUYỆN TAM NÔNG" có khối lượng 11,9785 gam.

+ 12 (mười hai) túi nylon bên trong không có chứa gì.

+ 01 (một) túi da màu đen, có dây kéo bằng kim loại.

+ 02 (hai) ống nhựa (loại ống hút), một ống màu đen, một ống màu cam sọc trắng.

+ 01 (một) dao bấm, cán dao bằng kim loại, màu vàng nâu, cuối cán dao có hình đầu rồng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển số kiểm soát 66N1-311.55 (kèm theo 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, hiệu HONDA, nhãn hiệu WINNER, màu xanh - đỏ - đen, biển kiểm soát 66N1-311.55 do Nguyễn Văn G đứng tên chủ sở hữu).

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn G;

+ Trả lại bà Lư Thị H số tiền: 1.280.000 đồng (Một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai, có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND T. Đồng Tháp;
- VKSND H. Tam Nông;
- Công an H. Tam Nông;
- Bị cáo Nguyễn Văn G;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

